

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 04 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Dũng

2. Ông Y Mạnh Adrong

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Hồ Quang Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Tại điểm cầu thành phần:

Mông Văn Th, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 11, xã Cư M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Nay là thôn 11, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn T (đã chết) và con bà Nông Thị B; có vợ là Nông Thị U (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/12/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, theo Quyết định số: 130/2024/QĐ-TA.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt tạm giam từ ngày 19/5/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực IV - Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bốc Văn Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 7A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án:*

1. Ông Tăng Văn Th, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 6A, xã C (nay là xã Ea W), tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Ông Mông Văn Tr, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 11, xã Cư M (nay là xã Ea W), tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 26/01/2025, Mông Văn Th đi đến rẫy của anh Bốc Văn Th tại thôn 11, xã Cư Mốt, huyện Ea H'Leo (nay là thôn 11, xã Ea Wy, tỉnh Đắk Lắk) để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến rẫy của anh Th, Mông Văn Th phát hiện có 01 mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu Trần Hưng Đạo, loại ST-S4 gắn với khung xe kéo bằng ốc vít và 01 bơm nước, nhãn hiệu TD để dưới hồ nước. Lúc này, Mông Văn Th lấy 01 mỏ lết mở ốc vít lấy mô tơ điện bỏ vào trong bao xác rắn nhặt được trong rẫy cà phê rồi đem về rẫy của gia đình mình cất giấu. Sau đó, Mông Văn Th vác mô tơ điện đi bộ đến tiệm điện cơ Thắng tại thôn 5A, xã Ea Wy, tỉnh Đắk Lắk do ông Tăng Văn Th làm chủ, bán cho ông Th với giá 700.000 đồng. Sau đó, Mông Văn Th tiếp tục quay lại rẫy của anh Th với mục đích trộm cắp bơm nước ở dưới hồ. Do có nhiều người dân đang làm rẫy gần đó, nên Mông Văn Th ngồi trong rẫy cà phê chờ đợi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi người dân đi làm về nhà Mông Văn Th đi đến hồ nước kéo bơm nước nhãn hiệu TD, loại 5HP rồi đem về nhà rẫy của Mông Văn Th cất giấu. Số tiền 700.000 đồng từ việc bán mô tơ điện, Mông Văn Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 Mô tơ điện hiệu Trần Hưng Đạo, loại ST-S4, trị giá 1.000.000 đồng; 01 bơm nước ba pha, hiệu TD, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận định giá tài sản trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Mông Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ phạm tội

của bị cáo và xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mông Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mông Văn Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/5/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu ST-S4 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD, loại 5HP cho anh Bốc Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cái mỏ lết và 01 bao xác rắn mà bị cáo làm công cụ để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Bốc Văn Th không yêu cầu gì về dân sự và ông Tăng Văn Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 700.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Tăng Văn Th khi mua mô tơ điện nhãn hiệu ST-S4 do bị cáo bán, thì ông Th không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lần sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất, để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy

nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3]. Về giới hạn của việc xét xử: Tòa án xét xử bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung và tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân Mông Văn Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, nên ngày 26/01/2025, tại thôn 11, xã Cư Mốt, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk - Nay là thôn 11, xã Ea Wy, tỉnh Đắk Lắk, Mông Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 Mô tơ điện hiệu Trần Hưng Đạo, loại ST-S4, trị giá 1.000.000 đồng và 01 bơm nước ba pha, hiệu TD, trị giá 2.000.000 đồng của anh Bốc Văn Th. Như vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến, tranh luận gì về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3]. Về tính chất và mức độ phạm tội: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo bị truy tố và xét xử về một tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu ST-S4 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD, loại 5HP cho anh Bốc Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cái mỏ lết và 01 bao xác rắn mà bị cáo làm công cụ để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Bốc Văn Th không yêu cầu gì về dân sự; ông Tăng Văn Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 700.000 đồng, nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Tăng Văn Th khi mua mô tơ điện nhãn hiệu ST-S4 do bị cáo bán thì ông Th không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tội danh, điều luật, mức hình phạt và biện pháp tư pháp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Văn Thanh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Văn Th 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mông Văn Th theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu ST-S4 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu TD, loại 5HP cho ông Bốc Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 cái mỏ lết và 01 bao xác rắn mà bị cáo làm công cụ để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

5. Về trách nhiệm dân sự: Ông Bốc Văn Th và ông Tăng Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về mặt dân sự, nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mông Văn Th phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mông Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo và bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện KSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Bộ phận HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực IV - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Bộ phận thi hành án hình sự tòa án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân